

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2020/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2020

### **NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi một số nội dung của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo**

**Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: 06/8/2020

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi một số nội dung của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi Tiêu mục XVI Mục A của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu	Tỷ lệ (%) nộp NSNN
<b>XVI</b>	<b>Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt</b>				
1	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ là người nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:				
a	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch từ tổ chức cung cấp nước sạch.	Đồng/m <sup>3</sup>	10% giá bán của 1m <sup>3</sup> nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng	6%	94%
b	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước để sử dụng.	Đồng/m <sup>3</sup>	10% giá bán của 1m <sup>3</sup> nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng	10%	90%
2	Miễn phí đối với các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.				
3	Các trường hợp không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:				
a	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thải nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải cho đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo cơ chế giá dịch vụ.				
b	Các cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ sử dụng nguồn nước sạch từ tổ chức cung cấp nước sạch cho hoạt động sản xuất, chế biến.				

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 8 năm 2020. /.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TH.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quảng**